

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 228 /2021/DS-PT

Ngày 11 - 11 - 2021

V/v tranh chấp “Yêu cầu mở lối đi”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Phong.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy.

Bà Lê Thị Hồng Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trúc Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**  
Bà Hà Ngọc Thư Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2021/TLPT-DS ngày 31/3/2021 về việc tranh chấp “Yêu cầu mở lối đi”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 326/2020/DS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 135/2021/QĐ-PT ngày 12/4/2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:**

1/ Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1980 (có mặt);

2/ Anh Nguyễn Thành M, sinh năm 1976 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Thới A, xã Long V, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị đơn:**

1/ Ông Trần Văn M1, sinh năm 1965 (vắng mặt);

2/ Bà Võ Thị H, sinh năm 1967 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Thới A, xã Long V, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1958 (có mặt);

2/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960 (vắng mặt);

3/ Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1949 (vắng mặt);

- 4/ Ông Ngô Văn N, sinh năm 1955 (vắng mặt);  
5/ Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1952 (vắng mặt);  
6/ Chị Võ Thị Hồng T1, sinh năm 1988 (vắng mặt);  
7/ Anh Nguyễn Phúc H2, sinh năm 1991 (xin vắng mặt);  
8/ Anh Trần Long T2, sinh năm 1997 (xin vắng mặt);  
Cùng địa chỉ: Ấp Thới A, xã Long V, huyện T, tỉnh Tiền Giang.  
9/ Ủy ban nhân dân xã Long V, huyện T, tỉnh Tiền Giang;  
Trụ sở: ấp Thới A, xã Long V, huyện T, tỉnh Tiền Giang.  
Đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Thị Kim H3 – Chủ tịch (xin vắng mặt).  
10/ Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.  
Trụ sở: khu phố 4, thị trấn Vĩnh B, huyện T, tỉnh Tiền Giang.  
Đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Thanh B – Chủ tịch (xin vắng mặt).  
- *Người kháng cáo:* Bị đơn Trần Văn M1, Võ Thị H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Thành M trình bày:

Thửa đất số 286, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.968m<sup>2</sup>, loại đất lúa, tọa lạc ấp Thới A, xã Long V, huyện T, được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02243 ngày 20/7/2011 do vợ chồng ông bà đứng tên. Thửa đất có vị trí hướng Bắc tiếp giáp với thửa đất số 246 của bà Lê Thị Hồng; hướng Nam và hướng Tây tiếp giáp với thửa đất số 265 và 313 của bà Võ Thị H, ông Trần Văn M1; hướng Đông tiếp giáp với thửa đất số 269 và 301 của ông Ngô Văn N. Gia đình ông bà muốn đi lại canh tác thì phải đi ngang qua đoạn tiếp với thửa đất số 313 của bà H, ông M1. Việc đi lại này đã duy trì từ gần 20 năm nay, nhưng trong suốt thời gian qua (từ cuối năm 2016 đến nay) ông M1, bà H đã rào chắn đoạn đường đi tiếp giáp với thửa đất số 313 của họ, dẫn đến việc gia đình ông bà không thể đi lại qua đây được, vì thế để đi từ Huyện lộ 16 vào thửa đất của ông bà không còn cách nào gia đình ông bà phải đi nhờ qua đất của bà Nguyễn Thị Đỏ và nhất là phải lội băng ngang qua kênh Chiến Đấu, việc đi lại này rất khó khăn và bất tiện. Trước tình trạng đó ông bà có yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Long V hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Nay ông bà yêu cầu bà Võ Thị H và ông Trần Văn M1 tạo lối đi trên bờ kênh Chiến Đấu với diện tích 21m<sup>2</sup> (ngang 1,5m, dài 14m) nhằm tạo điều kiện cho gia đình ông bà có lối đi thuận tiện trong sản xuất cũng như trong sinh hoạt.

\* Bị đơn bà Võ Thị H và ông Trần Văn M1 trình bày:

Vợ chồng ông bà đang quản lý sử dụng phần đất diện tích 4.940m<sup>2</sup>, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00075.QSĐĐ ngày 07/4/1997 do bà Võ Thị H đứng tên, đất tại ấp Thới A, xã Long V, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Đất của ông bà giáp ranh với đất của bà Nguyễn Thị L1 ở phía Tây, còn phía Đông giáp với

đất của ông Nguyễn Hồng T, bà Nguyễn Thị C và đất của bà Nguyễn Thị Kim L. Từ trước đến nay gia đình bà L không có đi qua đất của ông bà nhưng năm 2016 phía gia đình bà L có bắt cầu ván giữa lòng kênh Chiến Đấu để đi, hiện nay gia đình bà L vẫn còn đi trên lòng kênh Chiến Đấu. Nay phía bà L, ông M yêu cầu mở lối đi trên đất của ông bà, phía ông bà không đồng ý cho bà L, ông M mở lối đi trên đất của ông bà.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng T và bà Nguyễn Thị C trình bày:

Ông bà là cha mẹ ruột của bà Nguyễn Thị Kim L và là cha mẹ vợ của ông Nguyễn Thành M. Phần đất thừa 330 diện tích 439,7m<sup>2</sup> và thừa 286 diện tích 420,5m<sup>2</sup> do ông bà đang đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng hai phần đất này ông bà đã cho vợ chồng L, M sử dụng ổn định đã 25 năm nay. Nay vợ chồng ông bà vẫn để cho L, M sử dụng đất, không có tranh chấp với L, Minh. Việc L, M yêu cầu mở lối đi trên đất của bà H, ông M1, ông bà để cho L, M quyết định, ông bà thống nhất theo yêu cầu của L, M yêu cầu mở lối đi trên đất của bà H, ông M1 để thuận tiện cho việc đi lại canh tác, sử dụng đất.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Phúc H2 và anh Trần Long T2 trình bày:

Hai anh không đồng ý cho bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Thành M mở lối đi trên đất của nhà mình.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H1 trình bày:

Bà là hàng xóm của bà L, ông M và bà H. Đất của bà có giáp ranh với đất của ông M, bà L, không có giáp ranh với đất của bà H. Từ trước đến nay ông M, bà L không có đi qua đất của bà vì đất của bà giáp với đất của ông M, bà L và phải còn đi qua nhiều đất khác mới đi qua đất của bà để đi ra đường công cộng. Bà với ông M, bà L, bà H, ông M1 không có tranh chấp. Trước đây ông M, bà L có bắt cầu giữa lòng kênh Chiến Đấu nhưng bà H ngăn lại không cho ông M, bà L đi, hiện bà H, ông M đã rào lại, việc tranh chấp mở lối đi giữa ông M, bà L với bà H, ông M1, bà không có ý kiến gì, để Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L1 trình bày:

Bà với ông Nguyễn Thành M, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Võ Thị H, ông Trần Văn M1 là hàng xóm không có họ hàng thân thích gì. Trước đây ông M, bà L có đi qua đất của bà H, ông M1 để vào các phần đất của ông M, bà L đang sử dụng giáp ranh với đất của bà H, ông M1, sau đó bà H, ông M1 rào đất lại không cho ông M, bà L đi nên ông M, bà L bắt cầu cây giữa lòng kênh Chiến Đấu để đi qua đất của ông M, bà L, nhưng giữa hai bên có mâu thuẫn nên bà H, ông M1 rào lại không cho ông M, bà L đi nữa. Hiện nay ông M, bà L đang tranh chấp lối đi trên đất của bà H, ông M1. Đất của bà đang sử dụng giáp ranh với đất của bà L, ông M về phía Tây và giáp với đất của bà H, ông M1 về phía Đông. Ông M, bà L muốn đi qua đất của bà H, ông M1 phải đi qua đất của bà. Nay việc tranh chấp lối đi giữa bà L, ông M với bà H, ông M1, bà không có ý kiến để Tòa án

giải quyết theo quy định của pháp luật, nếu ông M, bà L có đi qua đất của bà thì bà đồng ý cho ông M, bà L đi qua đất của bà để đi vào đất của ông M, bà L đang sử dụng. Việc ông M, bà L đi qua đất của bà để bà với ông M, bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Nay bà không có yêu cầu gì trong vụ án này.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện T trình bày:

Phần đất diện tích 19m<sup>2</sup> và phần diện tích tranh chấp (yêu cầu mở lối đi) diện tích 18,1m<sup>2</sup>, theo sơ đồ trích đo thửa đất tranh chấp ngày 24/10/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T đo đạc là đất của bà Võ Thị H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà Võ Thị H còn đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00075.QSĐĐ cấp ngày 07/4/1997.

\* Tại văn bản lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã Long V, huyện T trình bày:

Vợ chồng ông M, bà L đi lại sản xuất trên phần đất của mình trên bờ kênh Chiến Đấu liền kề với khu vực đất của vợ chồng bà Võ Thị H, ông Trần Văn M1 thuộc ấp Thới A, xã Long V. Vào năm 2017 giữa hộ ông M1, bà H và hộ ông M, bà L xảy ra mâu thuẫn nên hộ bà H không cho hộ bà L đi trên bờ kênh Chiến Đấu để đến phần đất của vợ chồng bà L, bà L đã gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã Long V yêu cầu giải quyết tạo lối đi, Ủy ban nhân dân xã đã giải quyết nhiều lần nhưng không thành do hộ bà H nhất quyết không cho hộ bà L được đi trên bờ kênh, thậm chí hộ bà L đã bắt cầu dưới lòng kênh để đi bên hộ bà H cũng cản trở. Nay Ủy ban nhân dân xã Long V đề nghị Tòa án nhân dân huyện T sớm xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

\* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Thành M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bà Võ Thị H, ông Trần Văn M1 mở lối đi ngang 1,5m dài 12,32m, diện tích 18,1m<sup>2</sup> dọc kênh Chiến Đấu trên thửa đất số 313, tờ bản đồ số 9 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000.75 QSĐĐ ngày 07/4/1997 do bà Võ Thị H đứng tên. Bà L và ông M chấp nhận bồi hoàn giá trị đất cho bà H, ông M1 với số tiền là 15.000.000 đồng.

- Bị đơn bà Võ Thị H không đồng ý theo yêu cầu của bà L, ông M.

- Bị đơn ông Trần Văn M1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng T thống nhất với ý kiến của bà L, ông M.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Long T2 thống nhất với ý kiến của bà H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị L1, bà Phạm Thị H1, anh Nguyễn Phúc H2, bà Huỳnh Thị Kim H3 đại diện cho Ủy ban nhân dân xã Long V, huyện T, ông Huỳnh Thanh B đại diện cho Ủy ban nhân dân huyện T có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn N và bà Võ Thị Hồng T1 vắng mặt.

\* Bản án dân sự sơ thẩm số 326/2021/DS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang, đã căn cứ vào Điều 175, 177, 227, 228, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 254 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Thành M.

Buộc bà Võ Thị H, ông Trần Văn M1, anh Nguyễn Phúc H2, anh Trần Long T2 có trách nhiệm mở lối đi cho bà Nguyễn Thị Kim L, ông Nguyễn Thành M có chiều ngang 1,5m, chiều dài 12,32m, diện tích 18,1m<sup>2</sup> qua phần đất thửa 201 (thửa mới 313), tờ bản đồ số 3 (tờ mới là 9), diện tích 600,9m<sup>2</sup> (đo đạc thực tế là 773,7m<sup>2</sup>), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00075.QSĐĐ ngày 07/4/1997 do bà Võ Thị H đứng tên, đất tọa lạc ấp Thới A, xã Long V, huyện T, tỉnh Tiền Giang, phần đất tạo lối đi có vị trí như sau:

+ Đông giáp đất ông Nguyễn Hồng T.

+ Tây giáp đất bà Nguyễn Thị L1.

+ Nam giáp kênh Chiến Đấu.

+ Bắc giáp đất bà Võ Thị H.

(có sơ đồ kèm theo)

Việc mở lối đi được thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Thành M có trách nhiệm đền bù cho bà Võ Thị H, ông Trần Văn M1 số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Võ Thị H, ông Trần Văn M1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Kim L, ông Nguyễn Thành M 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà L, ông M đã nộp theo biên lai thu số 40455 ngày 06/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự.

\* Ngày 23/12/2020, ông Trần Văn M1, bà Võ Thị H có đơn kháng cáo yêu cầu: xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình bày:

- Ông Trần Văn M1, bà Võ Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý mở lối đi cho các nguyên đơn.

- Ông Nguyễn Thành M, bà Nguyễn Thị Kim L, ông Nguyễn Hồng T không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của ông M1, bà H.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Thành M đang quản lý, sử dụng 03 phần đất thuộc các thửa số 269, 506 và 286 tọa lạc tại ấp Thới A, xã Long V, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Các phần đất của bà L, ông M bị bao bọc bởi các bất động sản liền kề khác. Để đi vào đất canh tác, ông M và bà L đi qua phần đất của bà H, ông M1 sát bờ kênh Chiến Đấu; do phía bà L, ông M với bà H, ông M1 có xảy ra mâu thuẫn nên bà H, ông M1 đã rào lại lối đi này không cho bà L, ông M đi nữa; phía bà L, ông M đã bắt cầu dưới lòng kênh Chiến Đấu để vào đất của mình nhưng cũng bị bà H, ông M1 ngăn cản. Ngoài lối đi tranh chấp, nguyên đơn không có lối đi nào khác để vào đất canh tác; do đó yêu cầu xin mở lối đi của nguyên đơn là có cơ sở. Theo quy định của Luật đất đai, phần đất lối đi đang tranh chấp là 01 phần bờ Kênh Chiến Đấu cho nên nguyên đơn sẽ không được cấp quyền sử dụng đất phần đất này. Án sơ thẩm không tuyên buộc bà H, ông M1 tháo dỡ hàng rào để mở lối đi cho bà L, ông M và không buộc phía ông M và bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm phần tiền bồi hoàn giá trị đất là thiếu sót. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị đơn; sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 25/5/2021, bị đơn ông Trần Văn M1 có mặt và đã trình bày yêu cầu kháng cáo; tuy nhiên phiên tòa tạm ngừng do nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L, ông Nguyễn Thành M yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ lại. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ngày 11/11/2021, bị đơn ông Trần Văn M1 vắng mặt; bị đơn bà Võ Thị H (là vợ ông M1) đồng ý xét xử vắng mặt ông M1.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 11/11/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị L1, ông Ngô Văn N, bà Phạm Thị H1, chị Võ Thị Hồng T1, anh Nguyễn Phúc H2, anh Trần Long T2, đại diện Ủy ban nhân dân xã Long V, huyện T, tỉnh Tiền Giang; đại diện Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang vắng mặt. Căn cứ vào Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn M1, bà Võ Thị H; Hội đồng xét xử nhận thấy: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Thành M là có cơ sở: Vì bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Thành M đang quản lý, sử dụng 03 phần đất thuộc các thửa số 269, 506 và 286 (thửa số 286 do ông Nguyễn Hồng T và bà Nguyễn Thị C đứng tên quyền sử dụng đất nhưng ông T, bà C đã tặng cho vợ chồng bà L, ông M canh tác 25 năm nay và bà L, ông M hiện đang canh tác thửa đất số 286 này) thuộc ấp Thới A, xã Long V, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Các phần đất của bà L, ông M bị bao bọc bởi các phần đất của bà Võ Thị H, bà Lê Thị Hồng, ông Đặng Công Hoàng. Để vào phần đất của mình bà L, ông M chỉ có thể đi qua phần đất của bà Võ Thị H về phía Nam và đi trên phần đất giáp ranh giữa đất ông Đặng Công Hoàng và bà Lê Thị Hồng về phía Bắc. Tuy nhiên hướng Bắc không có bờ đi mà chỉ có bờ móng ranh đất của ông Hoàng và bà Hồng, trong khi từ trước đến nay bà L, ông M đều đi qua phần đất của bà H sát bờ kênh Chiến Đấu, nhưng do phía bà L, ông M với bà H, ông M1 có xảy ra mâu thuẫn nên phía bà H, ông M1 đã rào con đường này lại không cho bà L, ông M đi nữa; phía bà L, ông M cũng đã bắt cầu dưới lòng kênh Chiến Đấu để vào đất của mình nhưng phía bà H, ông M1 cũng ngăn cản. Nay bà L, ông M yêu cầu mở lối đi trên đất bà H chiều ngang là 1,5m chiều dài 12,32m, diện tích là 18,1m<sup>2</sup>. Do các phần đất của bà L, ông M bị bao bọc bởi các bất động sản của các chủ sở hữu khác mà không có lối đi ra đường công cộng, nên yêu cầu mở lối đi của bà L, ông M là phù hợp với thực tế và thuận tiện nhất, gây ra thiệt hại ít nhất cho bất động sản mở lối đi.

Phần lối đi này nằm trên bờ kênh Chiến Đấu, nhưng theo xác nhận của Ủy ban nhân dân huyện T thì lối đi này nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Võ Thị H số 00075.QSĐĐ ngày 07/4/1997, diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H là 600,9m<sup>2</sup>, nhưng khi đo đạc thực tế là 773,7m<sup>2</sup>. Nếu mở lối đi này thì phần đất của bà H còn lại là 755,6m<sup>2</sup> vẫn còn dư 154,7m<sup>2</sup> so với diện tích đất mà bà H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đồng thời việc mở lối đi này phù hợp với quy hoạch của địa phương là không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất làm bờ kênh. Do đó, yêu cầu này của bà L, ông M là có cơ sở phù hợp với Điều 254 Bộ luật Dân sự.

Đối với tiền đền bù phần đất mở lối đi thì giá trị phần đất này có giá trị là 200.000 đồng/m<sup>2</sup> nên phần lối đi được mở diện tích 18,1m<sup>2</sup> có giá trị là 3.620.000 đồng, nhưng phía bà L, ông M tự nguyện bồi thường cho phía bà H,

ông M1 số tiền 15.000.000 đồng. Xét yêu cầu này là tự nguyện của bà L, ông M phù hợp với Điều 254 Bộ luật Dân sự.

Đối với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất mở lối đi này cho người được hưởng quyền về lối đi: như đã phân tích ở trên, phần lối đi này nằm trên bờ kênh Chiến Đấu và theo quy hoạch của địa phương phần đất làm bờ kênh không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên phía bà L, ông M không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần lối đi được mở này.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn M1, bà Võ Thị H.

Trên đất lối đi được mở, bà H và ông M1 đã rào 02 đầu đất giáp ranh, do đó cần buộc bà H, ông M1 tháo dỡ hàng rào để mở lại lối đi cho bà L và ông M; án sơ thẩm không tuyên phần này và không buộc phía ông M và bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm phần tiền bồi hoàn giá trị đất là thiếu sót.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên ông M1, bà H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 175, 177, 227, 228, 233, 235 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 254 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn M1, bà Võ Thị H.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 326/2021/DS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Thành M.

Buộc bà Võ Thị H, ông Trần Văn M1, anh Nguyễn Phúc H2, anh Trần Long T2 có trách nhiệm tháo dỡ hàng rào, mở lối đi cho bà Nguyễn Thị Kim L, ông Nguyễn Thành M có chiều ngang 1,5m, chiều dài 12,32m, diện tích 18,1m<sup>2</sup> qua phần đất thửa 201 (thửa mới 313), tờ bản đồ số 3 (tờ mới là 9), diện tích 600,9m<sup>2</sup> (đo đạc thực tế là 773,7m<sup>2</sup>), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00075.QSĐĐ ngày 07/4/1997 do bà Võ Thị H đứng tên, đất tọa lạc ấp Thới A, xã Long V, huyện T, tỉnh Tiền Giang, phần đất tạo lối đi có vị trí như sau:



- + Đông giáp đất ông Nguyễn Hồng T.
- + Tây giáp đất bà Nguyễn Thị L1.
- + Nam giáp kênh Chiến Đầu.
- + Bắc giáp đất bà Võ Thị H.

(có sơ đồ kèm theo)

Việc mở lối đi được thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Thành M có trách nhiệm bồi hoàn giá trị quyền sử dụng đất bị thiệt hại cho bà Võ Thị H, ông Trần Văn M1 số tiền **15.000.000** đồng (mười lăm triệu đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

## 2. Về án phí:

### 2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị H, ông Trần Văn M1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017065 ngày 23/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang; xem như đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Kim L, ông Nguyễn Thành M phải chịu 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà L, ông M đã nộp theo biên lai thu số 40455 ngày 06/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, nên còn phải nộp tiếp 450.000 đồng.

### 2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Các bên đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- THADS huyện T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Đăng công thông tin điện tử;
  - Các đương sự;
  - Lưu: VT, hồ sơ vụ án.
- DSPT-2021-H

**Nguyễn Thanh Phong**